

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2020/TLST - DS ngày 16 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1/ *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh H - Sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.2/ *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Hạnh T - Sinh năm: 1977; địa chỉ: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (bà Nguyễn Thị Hạnh T): Ông Đinh Văn N - Sinh năm: 1977; địa chỉ: 305/68, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (theo văn bản ủy quyền đề ngày 27/7/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Nguyễn Thị Hạnh T có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Huỳnh H số tiền gốc đã vay là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng), bà Huỳnh H không yêu cầu tính lãi.

2.2/ Bà Huỳnh H có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Hạnh T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 176732 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre cấp ngày 27 tháng 10 năm 2015 cho bà Nguyễn Thị Hạnh T và ông Lý Quốc L.

2.3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh H tự nguyện nhận chịu 7.000.000đ (bảy triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 18.075.000đ (mười tám triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001633 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; bà Huỳnh H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 11.075.000đ (mười một triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Bà Nguyễn Thị Hạnh T tự nguyện nhận chịu 7.000.000đ (bảy triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.4/ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bà Huỳnh H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị Hạnh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bà Huỳnh H ^(01 bản);
- Bà Nguyễn Thị Hạnh T ^(01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách ^(01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Chợ Lách ^(01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre ^(01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án^(01 bản), Vp^(01 bản), Bp^(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyên